HƯ TỪ PHỦ ĐỊNH TRONG THƠ LÊ ĐẠT

BÙI THANH HOA *

***Tóm tắt*:** Hư từ phủ định trong thơ Lê Đạt chủ yếu kết hợp với các động từ, thể hiện nội dung phủ định đối với các hoạt động, trạng thái của cuộc sống con người. Hoạt động ngữ nghĩa hư từ phủ định trong thơ Lê Đạt có sự tiếp biến và ánh xạ từ các hư từ phủ định trong ngôn ngữ tự nhiên. Tuy nhiên, hoạt động của các hư từ trong thơ Lê Đạt lại có những sự kết hợp đặc biệt, không theo quy tắc ngữ pháp thông thường. Những kết hợp đó tạo ra những hướng nghĩa phong phú và phong cách riêng của nhà thơ.

***Từ khóa*:** Hư từ, phủ định, ngôn ngữ thơ, hư từ trong thơ, Lê Đạt.

***Abstract*:** The negative function words in Le Dat's poetry were mainly associated with verbs, expressing the negative content for the activities, the state of human life. The activity of the negative function words in Le Dat's poetry had the continuity and mapping from the negative function words in the natural language. However, the function words in Le Dat's poetry had special combinations, not following the regular grammar rules. These combinations created a rich sense of meaning and his style.

***Keywords*:** Function words, poetry language, function words in poetry, Le Dat.

1. Đặt vấn đề

Phủ định hiểu theo nghĩa thông thường là "bác bỏ sự tồn tại, sự cần thiết của cái gì" [3, tr.788]. Như vậy, cùng với khẳng định, phủ định là một thao tác quan trọng trong tình thái nhận thức, tình cảm của con người đối với hiện thực và đối với những điều được nói tới. Phủ định trong phát ngôn được thực hiện bằng các phương tiện từ vựng (thực từ, hư từ) hoặc các cấu trúc câu. Trong đó, các hư từ mang nghĩa phủ định có những đặc điểm cấu tạo và hoạt động tương đối phong phú cả trong ngôn ngữ giao tiếp thông thường và trong ngôn ngữ văn chương. Bài viết đặt vấn đề nghiên cứu đặc điểm của hư từ mang nghĩa phủ định trong thơ Lê Đạt - dựa trên sự đối sánh với những đặc điểm của hư từ mang nghĩa phủ định trong tiếng Việt. Trên cơ sở đó, khắc họa những đặc điểm cấu tạo và hoạt động của hư từ phủ định và vai trò của nó trong thơ Lê Đạt - một cá tính thơ độc đáo của thơ hiện đại Việt Nam.

2. Nhóm hư từ mang nghĩa phủ định trong tiếng Việt

2.1. Các hư từ mang nghĩa phủ định trong tiếng Việt gồm: *không, chẳng/chả, đâu/đâu có, nào/nào có, đếch, cóc, chưa*. Cả nhóm có chung ý nghĩa khái quát biểu thị sự phủ định, bác bỏ đối với điều được nêu ra sau đó (đối tượng bị phủ định có thể là một hiện tượng, sự vật, hoạt động, trạng thái, tính chất hoặc tính cách). Ví dụ:

(1) *Tôi* ***không*** *tin vào giọt nước mắt của bà.*

(1) có thể được cải biến thành:

(1a) *Tôi* ***chẳng/chả*** *tin vào giọt nước mắt của bà.*

(1b) *Tôi* ***nào/nào có/đâu có*** *tin vào giọt nước mắt của bà.*

(1c) *Tôi* ***đếch/cóc/ứ*** *tin vào giọt nước mắt của bà.*

(1d) *Tôi* ***chưa*** *tin vào giọt nước mắt của bà.*

2.2. Tuy nhiên, mỗi hư từ trong nhóm lại có những sắc thái ý nghĩa phủ định khá riêng biệt.

Không có khả năng biểu đạt sự phủ định đối với những nội dung, đối tượng rất rộng và phong phú. Đó có thể là các kiểu sự tình trong câu cũng như các vai nghĩa, các cảnh huống. Trong đó có nhiều loại sự tình, vai nghĩa hay cảnh huống chỉ có thể bị phủ định bởi *không*. Nhất là các sự tình quan hệ.

* *PGS.TS - Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Tây Bắc; Email: buithanhhoatbu@gmail.com*

(2) *Bàn chữ nhật* ***không*** *để ăn cơm.*

(3) *Việc này* ***không*** *tại nó.*

Nội dung phủ định sự tình quan hệ mục đích và nguyên nhân trong những ví dụ trên chỉ được thực hiện bởi *không*. Khó có thể thay *không* bằng các phụ từ khác trong nhóm.

Không cũng được dùng khi người nói muốn phủ định sự tồn tại của các hiện tượng có thuộc tính sự vật hay thuộc tính vật chất.

(4) *Những căn nhà* ***không*** *cả vách che đằng trước vì chẳng ai thèm tham lam của ai cái gì.*

(5) *Đường* ***không****. Cầu cũng* ***không.***

Sắc thái phủ định sự tồn tại của *không* có thể tường minh thành *không có*. Yếu tố sự vật tính trong ý nghĩa phủ định của *không* khiến phụ từ này thường xuất hiện trong những phát ngôn có tình thái hoàn toàn khách quan.

Chẳng/chả thể hiện ý nghĩa phủ định có kèm theo sắc thái đánh giá của người nói đối với nội dung, đối tượng phủ định.

(6) *Sau cái chết của lão Hạ, số phận Cún* ***chẳng*** *đổi thay mấy.*

Nội dung phủ định của *chẳng* ở đây là sự đổi thay của số phận Cún. Ngoài ý nghĩa phủ định này, *chẳng* còn có hàm ý: lẽ ra, số phận Cún phải đổi thay sau cái chết của lão Hạ. Nếu thay *chẳng* bằng *không*, phát ngôn trên sẽ mất đi hàm ý nhận xét ấy. Vì vậy, có thể mô tả sắc thái phủ định này của *chẳng* như sau: **chẳng + A (đối tượng bị phủ định) = Đáng lẽ, lẽ ra phải A**. Nói cách khác, *chẳng* mang ý nghĩa phủ định dùng cho những trường hợp khác với bình thường (với nghĩa không được như bình thường) hay ngược với lẽ thường. Vì vậy, *chẳng* thường kết hợp với *mà* tạo thành mô hình *a mà chẳng b* (a và b là hai thuộc tính luôn tồn tại song song) thể hiện sự đánh giá nội dung phủ định là ngược với lẽ thường. Chẳng hạn: *có lớn mà chẳng có khôn*, *có đầu mà chẳng có cuối*,…

Ngữ liệu cho thấy, *chẳng* trong nhiều trường hợp chỉ mang tính phủ định một cách tương đối chứ không tuyệt đối như *không*.

(7) *Ra tù, Bường* ***chẳng*** *chịu làm ăn gì, mở một quán thịt chó nhưng được hơn một năm thì phá sản.*

Phần nội dung bị phủ định bởi *chẳng* là *chịu làm ăn* đã được phát triển tiếp tục trong nội dung của câu thành hành động *mở một quán thịt chó* ở vế sau. Trường hợp này, nếu thay *chẳng* bằng *không*, phát ngôn sẽ trở nên mâu thuẫn và không logic.

Theo quan sát của chúng tôi, có một từ trong nhóm có thể thay thế cho *chẳng* trong các trường hợp kể trên. Đó là *chả.* Có thể khẳng định, sắc thái ý nghĩa của *chẳng* và *chả* là khá đồng nhất. Có khả năng giữa hai từ này có tồn tại quan hệ biến âm nào đó trong lịch sử. Nhưng phạm vi bài viết của chúng tôi không tìm hiểu về lịch sử ngữ âm hay từ nguyên nên dùng dự đoán này như một giả thuyết cho sự đồng nhất rất cao về sắc thái ý nghĩa của *chẳng* và *chả.*

Nào/ nào có thể hiện nội dung phủ định nằm ngoài dự đoán, suy nghĩ và sự chấp nhận của người nói. Vì vậy, *nào/nào có* thường được dùng khi người nói muốn nhấn mạnh sự phủ định hay bác bỏ điều gì đó.

(8) *- Chết! Lạy ông, con cháu* ***nào*** *dám thế! Sao ông nghĩ vẩn vơ làm vậy?*

Nào trong trường hợp này lại thể hiện sắc thái phủ định bác bỏ của người nói (*con cháu*) đối với điều mà người nghe (*ông*) cho là đúng hoặc cho là đã xảy ra, với hàm ý khẳng định: điều đó không thể xảy ra. Sắc thái nhấn mạnh của *nào* ở đây có thể tường minh thành *không bao giờ, không khi nào, không thể nào.* Nội dung này của *nào* khiến câu có thêm sắc thái phân bua, thanh minh, như trong ví dụ sau:

(9) *Bà cụ nghển lại, mặt bán diện, gầy rốc rác:*

- Tôi ***nào có*** *mở cổng cho nó. Tôi có chìa khoá đâu.*

Đâu/đâu có thể hiện nội dung phủ định (việc, vật, trạng thái) xảy ra ngoài dự liệu, dự tính của người phủ định. Do đó, *đâu* có thêm tình thái thời gian quá khứ cho nội dung phủ định.

(10) *Anh chỉ kể để mà kể chứ* ***đâu*** *biết nàng cứ nằng nặc muốn đến để tận mắt chứng kiến nơi hồi bé anh sống, mơ mộng và đau khổ.*

Nội dung *đâu biết nàng cứ nằng nặc muốn đến* là sự việc đã xảy ra và đã kết thúc trước thời điểm nói. Tại thời điểm phát ngôn, nhân vật *anh* đã biết về việc *nàng cứ nằng nặc muốn đến.*

Chức năng đánh dấu tình thái không chủ định, không mong muốn khiến *đâu* trong những trường hợp như phát ngôn trên có thể được mô tả tương đương về nghĩa qua biểu thức chứa từ *giá mà.* Nếu công thức hoá nội dung phủ định của *đâu* trong trường hợp này thành: *a đâu x* (a là chủ thể của hành động phủ định, x là đối tượng, hành động, trạng thái bị phủ định) thì công thức này tương đương với *giá mà a x*. Chẳng hạn, ví dụ sau:

(11) *Tôi cầu cứu rừng già của tôi, nhưng sự thực thì rừng già* ***đâu còn*** *để tôi chạy trốn.*

Nội dung phủ định *a đâu x* có thể được giải thích bằng cách nói chứa *giá mà a x*.

(11a) *Tôi cầu cứu rừng già của tôi, nhưng sự thực thì* ***giá mà rừng già còn*** *để tôi chạy trốn.*

Sắc thái phủ định này của *đâu* không lặp lại ở các phụ từ khác trong nhóm đồng nghĩa.

Cóc mang sắc thái nhấn mạnh nội dung phủ định với thái độ quyết liệt của người nói. Nội dung phủ định của *cóc* còn có tình thái liên nhân rõ ràng, nó cho thấy mối quan hệ vai giao tiếp của người nói và người nghe là ngang hàng và không gần gũi, thân thiết, không thiện chí.

(12) *Tao* ***cóc*** *sợ. Tao chấp cả ba mày*.

Đếch gia tăng cho nội dung phủ định sự nhấn mạnh với mục đích làm người nghe tin vào điều mình nói.

(13) - *Kìa, các bác ăn đi. Nóng sốt mới ngon. Sang năm muốn xơi thịt trâu chọi phải xuống sớm, phải có thổ công, đảm bảo với các bác đã ăn, nghiện* ***đếch*** *dứt được.*

Trường hợp này, sắc thái phủ định của *đếch* mang tính tuyệt đối hơn *không.* Tình thái chủ quan trong nội dung phủ định của *đếch* còn thể hiện ở chỗ, hư từ này thường kèm theo một nội dung đánh giá âm tính hoặc thái độ không tích cực của người nói đối với nội dung hoặc đối tượng, hành động bị phủ định.

(14) *Ông lại làm thơ. Nhưng báo đếch nào người ta lại đăng thứ thơ ấy. Thành ra ông có tài thi sĩ mà* ***đếch***$_1$ *ai biết. Và do vậy ông cũng* ***đếch***$_2$ *công nhận ai là nhà thơ.*

Chưa mang nghĩa phủ định gắn với đặc tính thời gian tại thời điểm nói.

(15) *Tôi* ***chưa*** *có điều gì để chờ mong, tôi* ***chưa*** *biết mùi vị gì ở thế gian này.*

Sau thời điểm nói, nhân vật *tôi* có thể sẽ *có điều gì* và *biết mùi vị gì ở thế gian*. Nếu thay *chưa* bằng các hư từ *không, chẳng, chả, nào, đâu,…* tình thái thời gian sẽ không còn.

Tình thái thời gian của *chưa* có thể là tình thái quá khứ. Nội dung phủ định chỉ xảy ra trước thời điểm nói và có thể hoàn toàn thay đổi ở thời điểm phát ngôn.

(16) *Tất nhiên vào lúc tám tuổi, tôi* ***chưa*** *có em gái và mẹ tôi* ***chưa*** *có dịp thốt ra những lời vàng ngọc như vậy.*

Tình thái thời gian của *chưa* cũng có thể là tình thái tương lai không xác định là gần hay xa với sắc thái bỏ ngỏ về khả năng xảy ra.

(17) *Đêm hôm trước rời Hà Nội sang Mỹ học* ***chưa*** *biết bao giờ trở lại, cô không sao ngủ được*.

Tình thái thời gian của *chưa* cũng có thể là tình thái vĩnh viễn trong những ví dụ sau:

(18) *Cún đã chết. Cuộc đời thật ngắn ngủi, cuộc đời của kẻ* ***chưa*** *được thành người.*

2.3. Ý nghĩa sắc thái hóa của từng hư từ trong nhóm như đã phân tích bên trên cho thấy nội dung phủ định trong phát ngôn tiếng Việt có những đặc điểm rất phong phú và tinh tế. Một cách tổng quát, có thể phân xuất các sắc thái phủ định ấy như sau:

Về tình thái chủ quan và khách quan. Tình thái khách quan gồm *không*. Tình thái chủ quan gồm *chẳng, chả, nào, nào có, đâu, đâu có, cóc, đếch, chưa.*

Về sắc thái phủ định, có thể phân xuất thành các nhóm: Nhóm thể hiện sự nhấn mạnh nội dung phủ định (*chẳng, chả, nào, nào có, đâu, đâu có,*

đếch, cóc); nhóm thể hiện sự đánh giá về nội dung phủ định (*chẳng, chả, nào, nào có, đâu, đâu có, chưa*), trong nhóm này, có đánh giá về sự bất thường của nội dung phủ định (*chẳng, chả*), có đánh giá về khả năng xảy ra của nội dung phủ định (*nào, nào có, đâu, đâu có, chưa*); nhóm thể hiện phủ định miêu tả gồm *không*; nhóm thể hiện phủ định bác bỏ gồm *nào, nào có, đâu, đâu có, đếch*.

Về mức độ phủ định, có thể phân xuất hai nhóm: nhóm phủ định tuyệt đối (*không, nào, nào có, cóc, đếch*) và nhóm phủ định tương đối (*chẳng, chả, đâu, đâu có, ứ, chưa*).

2.4. Về mặt cấu tạo, các hư từ trong nhóm thường kết hợp với các từ chỉ thời gian (*bao giờ, khi nào, lúc nào, hề*), không gian (*đâu, ở đâu, chỗ nào, chốn nào*) hoặc phiếm chỉ (*ai, gì, sao*),… tạo thành những biểu thức ngôn ngữ có tính cố định cao.

3. Đặc điểm của hư từ mang nghĩa phủ định trong thơ Lê Đạt

3.1. Đặc điểm xuất hiện

Khảo sát 312 bài thơ của Lê Đạt in trong cuốn *Đường chữ* (Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 2009), chúng tôi nhận thấy danh sách các hư từ mang nghĩa phủ định trong thơ ông có sự thu hẹp về số lượng so với các hư từ trong nhóm hư từ phủ định. Các hư từ: *đếch, cóc, ứ* hoàn toàn không xuất hiện trong thơ; các hư từ *nào/nào có, đâu/đâu có* xuất hiện không đáng kể. Các hư từ phủ định được dùng nhiều hơn cả là *không, chẳng* và *chưa*. Trong đó, *không* xuất hiện 38 lần, *chẳng* xuất hiện 16 lần *chưa* xuất hiện 28 lần.

3.2. Đặc điểm kết hợp

Các từ thường đi kèm hư từ phủ định trong thơ Lê Đạt bao gồm: *không/chẳng gì; không/chẳng phải*; *không/chưa bao giờ; không đâu*. Đó là những từ nhấn mạnh các phương diện khác nhau của sự phủ định như: thời gian, không gian, chủ thể,...

Các hư từ phủ định trong thơ Lê Đạt giữ chức năng là thành phần phụ trước trong cụm từ chính phụ và có đặc điểm kết hợp với các từ loại làm thành phần trung tâm như sau: (*xem Bảng 1*)

Có thể thấy, hư từ phủ định trong thơ Lê Đạt kết hợp chủ yếu và thường xuyên với động từ, đặc điểm này tương đối phổ biến trong ngôn ngữ nói chung và ngôn ngữ văn chương nói riêng. Sự kết hợp của hư từ phủ định với danh từ, tính từ và đại từ trong bảng thống kê trên là những cách dùng chữ đặc trưng mang dấu ấn riêng của Lê Đạt.

	Động từ	**Danh từ**	**Tính từ**	**Khác**
Chẳng	12	2	1	1 (đại từ)
Chưa	23	5		
Không	27	11		

Bảng 1

3.3. Đặc điểm ngữ nghĩa

3.3.1. Không

Hư từ *không* trong thơ Lê Đạt cũng có khả năng biểu đạt sự phủ định đối với những nội dung, đối tượng rất rộng và phong phú giống như hư từ *không* trong ngôn ngữ tự nhiên.

Lê Đạt có xu hướng sử dụng *không* để phủ định các hành động, trạng thái của cuộc sống, tính chất của cuộc sống, đặc biệt là cuộc sống con người. Trong số 27 động từ kết hợp với *không*, chỉ có 3 động từ biểu hiện trạng thái vận động của tự nhiên là: *may* (*Hoa không may đường hoa cỏ may - Cỏ may*), *gợn sóng* (*Liễu lim dim nước không gợn sóng - Thu điếu*) và *chảy* (*Nước mọc rêu không chảy - Vạn tượng*). Nước không gợn sóng, không chảy; hoa không đu đưa tạo hình. Đó là thế giới tự nhiên bình lặng và bình dị. Trong khi đó, các trạng thái khác nhau của cuộc sống con người hiện diện qua các động từ kết hợp với *không* như: *Quên, còn, say, ngủ, nhận, đi ngủ, buông tha, biết hơi tiền, ăn, cho, nói, biết, cất, kịp, biết nản lòng, tìm, thấy*,… diễn tả thế giới nội tâm không bình lặng và an yên như thiên nhiên. Đó là một thế giới nhiều chiều kích, nhiều vướng bận và nhiều giới hạn.

(19) *Thổ công*
tất cả
mọi con đường
Không *tìm được*
một con đường thoát
(…)
Một cuộc đời
mãi
không *thấy đẹp*
(*Mẹ*)

(20) *Ta*
muốn sống
yêu thương
mà ***không*** *<u>được</u>*
(…)
Ai cứ bảo
lương tâm ***không*** *<u>biết hơi tiền</u>*
(*Một cuộc đời*)

(21) *Ngày ấy*
hôn vội em
anh đi
không cho em tiễn
không nói
bao giờ anh về
(*Đợi chờ*)

Đặc biệt, hư từ phủ định *không* trong thơ Lê Đạt cũng được sử dụng để biểu đạt nội dung phủ định đối với những hình ảnh mang thuộc tính sự vật. Đây vừa là sắc thái phủ định riêng biệt của *không* trong ngôn ngữ tự nhiên, vừa là những sáng tạo riêng của Lê Đạt trong việc tái hiện trạng thái hoang vắng của cuộc sống con người.

(22) *Mây thấp nặng mướp giàn chữ đắng*
Áo ban mai quái nắng bay dài
Không *<u>em</u> phố chột trời hoang vắng*
Hoa nói gì
xuân gọi tắc xi đi
(*Vô đề*)

(23) *Ta rỗ gót*
đi gõ từng khung cửa
Sao chẳng thấy
một lòng nào mở
Cả vũ trụ
không có đất
cho một người
nương tựa
Cả đại dương người
không *<u>một cửa</u>*
dừng neo
(*Người ăn mày già*)

(24) *Đôi vợ chồng già*
không *<u>con</u>*
nhìn bóng tối
Ôm con mèo gầy
nhức nhối
chuyện ngày xưa
(*Phác họa màu xám*)

3.3.2. Chẳng

Đặc điểm ngữ nghĩa của *chẳng* trong thơ Lê Đạt có thể khái quát thành hai xu hướng: thể hiện sự nhấn mạnh nội dung phủ định và thể hiện sự đánh giá nội dung phủ định là ngược với lẽ thường của chủ thể trữ tình. Nếu tình thái phủ định của *không* mang tính khách quan thì *chẳng* là sự hiện diện và lên tiếng của cái tôi chủ quan trước nội dung phủ định.

(34) *Chị vẫn đi trên bờ sông*
Ngắt những chiếc lá dâu
thả xuôi
dòng nước
Hay tha thẩn
vườn khuya
lốm đốm
vài bông cúc
lập loè
Vẫn mùi dạ hương
vẫn gốc cây xoan cũ
Chỉ khác
người
ngồi bên cạnh chị
Chẳng *<u>phải tôi</u>*
cả kỷ niệm
đời
cũng ăn cắp nốt
(*Thơ ngây*)

Tính chất nhấn mạnh sự phủ định của *chẳng* trong trường hợp này tạo nên giọng điệu thơ đầy dằn vặt, đau đớn. Mọi thứ vẫn còn nguyên vẹn, từ bờ sông, những chiếc lá dâu, mùi dạ hương, gốc cây xoan cũ, chỉ con người là không còn giữ được như xưa. Sự đối nghịch xưa - nay, cảnh - người nhờ phủ định từ *chẳng* càng trở nên rõ nét, một đi không trở lại.

(35) *Chiều xểnh đàn*
em ***chẳng*** *<u>gọi tên anh</u>*

Đấy vô tình
nên đây hóa vô danh
(*Tù và*)

(36) *Hộ ấm chia đôi đôi chia tài sản*
Tình chầu rìa
tim tòa án ***chẳng*** *chia*
(*Lý vô tình*)

(37) *Trăng sáng hay nước da em sáng*
Thân nêông sông sóng tuôn ngần
Và nội phủ gốm men trần vân nắng
Có điều buồn
em ***chẳng*** *trắng cho anh*
(*Men tràn*)

Xu hướng ngữ nghĩa thứ hai của *chẳng* trong các ví dụ (35), (36) và (37) nói trên là biểu đạt phủ định gắn với sự đánh giá nội dung phủ định là bất thường, là nghịch lý. Nếu thay là *không*, tính chất đánh giá sẽ không còn tồn tại.

Chẳng trong thơ Lê Đạt cũng được sử dụng khá cá biệt trong trường hợp sau:

(38) *Em bỏ anh*
Hội mùa chim Lễ lá
Rét tháng Ba xuân nấn ná nụ chờ
Ngã tư hẹn
bốn phường
mưa bốn phía
Lịch Phục sinh nhầm
tình ***chẳng*** *Phúc âm*
(*Lễ Phục sinh*)

Chẳng trong ngôn ngữ tự nhiên gần như không thể biểu đạt sự phủ định đối với các sự vật, hiện tượng, nói cách khác, nó hiếm khi kết hợp trực tiếp với các danh từ như trong ví dụ (38). *Lịch Phục sinh nhầm/tình chẳng Phúc âm* là một kiểu kết hợp từ ngữ độc đáo của tác giả. Biên độ nghĩa của *Phúc âm* không dừng lại ở nội dung biểu đạt một cuốn kinh cầu mà có những liên tưởng rộng mở và sâu sắc.

3.3.3. Chưa

Hư từ phủ định *chưa* trong thơ Lê Đạt có thêm biến thể là *chửa.* Đặc điểm ngữ nghĩa của *chưa* ở đây khá giống với *chưa* trong ngôn ngữ tự nhiên. Đó là sự phủ định gắn với đặc tính thời gian hiện tại của phát ngôn, nội dung phủ định sau thời điểm phát ngôn có thể có sự thay đổi.

(39) *Chim gõ mõ kiếp xưa* ***chưa*** *hết rũ luỵ tình* (*Chim gõ mõ*)

(40) *Mộng vỡ* ***chưa*** *chừa ba trăm năm mộng* (*Trăng sông*)

(41) *Tóc bụi trần tình* ***chưa*** *chót đại xuân* (*Chót*)

Theo quan sát của chúng tôi, xu hướng ngữ nghĩa thứ hai của hư từ *chưa* trong thơ Lê Đạt là biểu thị nội dung phủ định mang tính lệch chuẩn theo hướng dưới chuẩn. Đây cũng là sắc thái phủ định được ánh xạ từ ngôn ngữ tự nhiên của *chưa*.

(42) ***Chưa*** *kịp trẻ đã già như ông cụ* (*Một cuộc đời*)

(43) *Bạc tóc vỡ lòng* ***chưa*** *chuyển lớp* (*Vỡ lòng*)

(44) *Lòng hoa* ***chưa*** *quên tình em đã vội* (*Forget me not*)

(45) *Hương* ***chưa*** *tàn khói tình tan thư tận* (*Bụt cười*)

(46) *Lưu ly tình* ***chửa*** *nhớ đã quên* (*Hoa lưu ly*)

Chưa trong thơ Lê Đạt lại có những kết hợp khá đặc biệt với danh từ giống như *chẳng.* Đó là những kết hợp không xuất hiện nhiều trong ngôn ngữ tự nhiên.

(47) *Bờ sông bồi bãi xôi ruộng mật*
Lời già sóng hát ***chửa*** *thôi nôi*
(*Xin tình*)

(48) *Lịch* ***chưa*** *xuân lửa Nhật Tân bùng má*
Đất tốc hành mưa hối hả tàu nhanh
(*Xuân vội*)

4. Giá trị của hư từ phủ định trong thơ Lê Đạt

Phủ định là một thao tác tất yếu trong hành trình nhận thức của con người nói chung, trong giãi bày về thế giới của các nhà thơ nói riêng. Hệ thống hình ảnh, trạng thái, hành động,… gắn với thao tác phủ định là một khía cạnh trong thế giới nghệ thuật, góp phần định hình phong cách của tác giả.

Khảo sát các hình tượng gắn liền với 108 lượt xuất hiện của các hư từ phủ định, chúng tôi nhận thấy nội dung phủ định xoay quanh các trục: tình yêu, chiến tranh và đời tư thế sự, tức là những mảnh hiện thực gắn chặt với con người. Thế giới nội tâm của con người hiện lên với nhiều ưu tư, phiền muộn, nhiều mất

⇒ *Xem tiếp trang 21*